

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CAM KẾT EVFTA
VỀ HẢI QUAN VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Ghi chú

Cam kết mà Việt Nam không/chưa phải thực hiện (do bảo lưu, do không bắt buộc, do chưa đến lộ trình hoặc do điều kiện chưa xảy ra...)
Cam kết mà PLVN đã đáp ứng hoàn toàn
Cam kết mà PLVN đã đáp ứng một phần
Cam kết mà PLVN chưa đáp ứng, phải sửa đổi
Cam kết về thủ tục hợp tác/trao đổi giữa VN-EU, không thuộc phạm vi của PL nội địa

Điều khoản	Nhóm cam kết cụ thể		
Article 1 Objectives/Mục tiêu	Cam kết ghi nhận tầm quan trọng của vấn đề hải quan và tạo thuận lợi thương mại trong phát triển thương mại Cam kết hợp tác nhằm thúc đẩy thương mại và kiểm soát hiệu quả	Cam kết bảo đảm pháp luật không phân biệt đối xử, thủ tục hải quan dựa trên các phương pháp hiện đại và kiểm soát hiệu quả để chống gian lận	Cam kết ghi nhận các mục tiêu công cộng và không thỏa hiệp trọng đầu tranh chống gian lận, bảo vệ thương mại hợp pháp
Article 2 Customs cooperation and mutual administrative assistance/ Hợp tác và tương trợ hành chính trong lĩnh vực	Cam kết hợp tác giữa các cơ quan hải quan hai Bên	Cam kết hợp tác trong trao đổi thông tin, xây dựng các sáng kiến chung về thủ tục XNK và hải quan, tăng cường hợp tác trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế, thiết lập các chương	Cam kết tương trợ hành chính lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan theo Nghị định thư X (kèm EVFTA)

hải quan		trình công nhận chung	
Article 3 Customs and legislative procedures/ Pháp luật và thủ tục hải quan	Cam kết bảo đảm các quy định và thủ tục hải quan của mình dựa trên các tiêu chuẩn trong Công ước Kyoto, Công ước HS;	Cam kết pháp luật hải quan loại bỏ các yêu cầu không cần thiết, phân biệt đối xử; được thực thi hiệu quả và các biện pháp xử lý tương xứng, không phân biệt đối xử, không làm chậm trễ việc giải phóng hàng	Cam kết đơn giản hóa các điều kiện và thủ tục khi có thể, nỗ lực hướng tới việc đơn giản hóa, tiêu chuẩn hóa các dữ liệu và giấy tờ yêu cầu
Article 4 Release of Goods/Giải phóng hàng	Cam kết pháp luật quy định thời gian giải phóng hàng không dài hơn mức cần thiết để bảo đảm các thủ tục hải quan, nỗ lực giảm thời gian giải phóng hàng	Cam kết quy định về việc khai và xử lý hồ sơ hải quan điện tử trước khi hàng đến để giải phóng hàng ngay khi đến	
Article 5 Simplified Customs Procedures/Thủ tục hải quan ưu tiên	Cam kết quy định về thủ tục hải quan ưu tiên (rút gọn) minh bạch, hiệu quả cho tất cả các chủ thể, trong đó có SMEs. Tiêu chí hưởng thủ tục hải quan ưu tiên phải bảo đảm khách quan, không phân biệt đối xử	Cam kết đảm bảo mỗi tài liệu hành chính chỉ phải nộp một lần cho tất cả các thủ tục hải quan liên quan	Cam kết áp dụng các phương pháp hải quan hiện đại, bao gồm cả các quy trình đánh giá rủi ro, kiểm soát sau thông quan
	Cam kết thúc đẩy việc hình thành và sử dụng các hệ thống trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan có thẩm quyền về hải quan và doanh nghiệp		
Article 6 Transit and Transshipment/ Quá cảnh và chuyển khẩu	Cam kết đảm bảo tạo thuận lợi và kiểm soát hiệu quả hoạt động quá cảnh, chuyển khẩu		

<p>Article 7 Risk Management Quản lý rủi ro</p>	<p>Cam kết thực hiện việc kiểm tra và giải phóng hàng hóa theo phương pháp quản lý rủi ro</p>	<p>Cam kết áp dụng phương pháp quản lý rủi ro cho hàng quá cảnh, chuyên khẩu</p>	
<p>Article 8 Transparency Minh bạch</p>	<p>Cam kết bảo đảm các quy định về hải quan được công khai, sẵn có</p>	<p>Cam kết chỉ định một hoặc một số điểm thông tin để giải đáp thắc mắc về hải quan cho các tổ chức, cá nhân</p>	
<p>Article 9 Advance Rulings Xác định trước</p>	<p>Cam kết ban hành quyết định xác định trước bằng văn bản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu về phân loại hàng hóa và các vấn đề khác</p>	<p>Cam kết đăng tải công khai các kết quả xác định trước về phân loại hàng hóa (trừ các thông tin mật)</p>	<p>Cam kết trao đổi cập nhật các thay đổi pháp luật về xác định trước</p>
<p>Article 10 Fees and charges Phí, lệ phí</p>	<p>Cam kết chỉ thu phí, lệ phí liên quan tới việc xuất, nhập khẩu; mức phí không vượt quá chi phí thực hiện dịch vụ, không tính trên phần trăm giá trị hàng hóa</p>	<p>Cam kết không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ trong hồ sơ hải quan; cam kết sau 03 năm sẽ bỏ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với việc nhập khẩu</p>	
<p>Article 11 Customs Brokers Đại lý hải quan</p>	<p>Cam kết không bắt buộc sử dụng đại lý hải quan;</p>	<p>Cam kết bảo đảm việc cấp phép đại lý hải quan minh bạch, tương xứng và không phân biệt đối xử</p>	
<p>Article 12 Customs valuation Trị giá hải quan</p>	<p>Cam kết tuân thủ Hiệp định về xác định trị giá hải quan của WTO</p>	<p>Cam kết hợp tác để có quan điểm chung về vấn đề xác định trị giá hải quan</p>	

<p>Article 13 Pre-shipment Inspections Kiểm tra trước khi xếp hàng</p>	<p>Cam kết không yêu cầu các thủ tục kiểm tra hồ sơ hải quan trước khi xếp hàng như định nghĩa theo Hiệp định về kiểm tra trước khi xếp lên tàu</p>	<p>Cam kết không yêu cầu bất kỳ hoạt động kiểm tra nào tại điểm đến trước khi thông quan bởi các công ty tư nhân</p>	
<p>Article 14 Review and Appeal Rà soát và Phức thẩm</p>	<p>Cam kết bảo đảm các thủ tục hiệu quả, nhanh chóng, không phân biệt đối xử, dễ tiếp cận, dễ khiếu nại, khiếu kiện các quyết định hành chính của cơ quan hải quan liên quan tới việc xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa</p>		
<p>Article 15 Relations with the Business Community Quan hệ với cộng đồng DN</p>	<p>Cam kết ghi nhận sự cần thiết phải có tham vấn giữa đại diện DN và cơ quan hải quan về các quy định và thủ tục hải quan; và cần phải thiết lập cơ chế tham vấn này</p>	<p>Cam kết công khai các quy định, thủ tục về hải quan; các thông báo hành chính của cơ quan hải quan về giờ giấc, thủ tục hải quan</p>	<p>Cam kết đảm bảo khoảng cách hợp lý giữa thời điểm ban hành và thời điểm có hiệu lực của VBPL về hải quan Cam kết bảo đảm các thủ tục hải quan ít hạn chế thương mại, đáp ứng nhu cầu DN, theo thực tiễn tốt</p>
<p>Article 16 Special committee on Customs Ủy ban đặc biệt về hải quan</p>	<p>Cam kết về Ủy ban đặc biệt về hải quan (chức năng, nhiệm vụ)</p>		